ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Lý thuyết tài chính tiền tệ** Mã học phần: **MTH10204** Ghi chú:

Ngày thi: **19/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1711115	Đặng Khải Hoàn	18TTH	D108	GK: 10,0 CK: 9,5	9.5	GK: 10,0 CK: 10,0	10,0	Cộng thiếu điểm
2	18110068	Lê Thành Đạt	18TTH	D108	GK: 9,0; CK: 7,0	7.5	GK: 9,0 CK 7,0	7,5	

Ngày 2 tháng 4 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Hữu Toàn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Lý thuyết độ đo và xác suất** Mã học phần: **MTH10401** Ghi chú:

Ngày thi: **26/01/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1611357	Nguyễn Trần Duy Khang	19TTH_2	F106		4.5	3,5	5,0	Cộng sót
2	1711164	Nguyễn Lê Bảo Minh	19TTH_2	F106		4.5	4,0	5,0	cộng sót
3	19110351	Nguyễn Hoàng Khôi	19TTH_2	F106		6	5,0	6,0	giữ nguyên
4	19110372	Nguyễn Minh Luân	19TTH_2	F106		6	4,8	6,0	giữ nguyên

Ngày 01 tháng 04 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thanh Hiếu

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Lý thuyết độ đo và xác suất**

Mã học phần: **MTH10401**

Ghi chú:

Ngày thi: **26/01/2021**

Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo						Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần					Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
51	1	19110204	Ngô Thanh Thủy	19TTH_1	F103	0.5	1.5	7.25	0	+1,25	3	Không đổi	3.0	
72	2	19110295	Nguyễn Ngọc Hà	19TTH_1	F104	0.5	5,25	5.75	0	1,5	2	Không đổi	3.5	Chỉ điểm cuối sai
						BT 20%	GK 30%	CK 50%	⊕	⊖	3,5			

Đã quy về thang 10

+/− vào điểm tổng kết

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Văn Chánh

Ghi chú:

- Thanh Thủy: Vắng 1,5 Trễ: 2b (= $\frac{2}{3}$ b Vắng)
- Ngọc Hà: Vắng 2 buổi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Đại số A2** Mã học phần: **MTH10402** Ghi chú:

Ngày thi: **03/03/2021** Giờ thi: **15g40**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19110017	Nguyễn Đắc Khôi Nguyên	19TTH_1TN	F106		8.5		9,5	Chấm sót câu 4
2	19110323	Đỗ Sỹ Hưng	19TTH_1TN	F106		8		8,0	

Ngày 08 tháng 4 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Ngọc Hội

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Đại số A2** Mã học phần: **MTH10402** Ghi chú:

Ngày thi: **03/03/2021** Giờ thi: **15g40**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1711265	Trần Trọng Minh Thức	19TTH_1	F104	CK=3.5(70%); GK=7.5(30%)	2.5	CK=4(70%);GK=7,5(30%)	5,0	cộng điểm sai và chưa cập nhật điểm GK.
2	18110055	Trần Gia Bảo	19TTH_1	F104	CK=2.5(70%); GK=8.5(30%)	4.5	CK=2,5(70%);GK=8,5(30%)	4,5	
3	18110128	Nguyễn Trần Khánh Linh	19TTH_1	F104	CK=6.0(70%); GK=8.0(30%)	6.5	CK=6,0(70%);GK=8,0(30%)	6,5	
4	19110278	Nguyễn Hoàng Cường	19TTH_1	F104	CK=3.0(70%); GK=8.0(30%)	4.5	CK=3,5(70%);GK=8,0(30%)	5,0	vắt
5	19110400	Nguyễn Hoàng Nhật	19TTH_1	F106	CK=5.5(70%); GK=9.0(30%)	6.5	CK=5,5(70%);GK=9,0(30%)	6,5	
6	19110422	Phan Thị Phương Quyên	19TTH_1	F106	CK=2.5(70%); GK=8.5(30%)	4.5	CK=2,5(70%);GK=8,5(30%)	4,5	
7	19110440	Lâm Xương Thăng	19TTH_1	F106	CK=6.0(70%); GK=9.0(30%)	7	CK=6,0(70%);GK=9,0(30%)	7,0	
8	19110523	Nguyễn Thị Phương Xuân	19TTH_1	F106	CK=2.5(70%); GK=7.0(30%)	2	CK=2,5(70%);GK=7,0(30%)	4,0	Điểm không đổi. Chỉ là cập nhật điểm lại cho đúng

Ngày 29 tháng 03 năm 20 21

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Mai Hoàng Biên

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Đại số A2** Mã học phần: **MTH10402** Ghi chú:

Ngày thi: **03/03/2021** Giờ thi: **15g40**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1711075	Phạm Thành Đạt	19TTH_2	F202	CK=3.5(70%); GK=5.0(30%)	4	CK=3,5; GK=5,0	4,0	Không đổi
2	1711150	Hoàng Nguyễn Linh	19TTH_2	F202	CK=2.5(70%); GK=7.0(30%)	4.0	CK=4,0; GK=7,0	5,0	Cộng thiếu điểm
3	19110088	Vũ Đức Huy	19TTH_2	F202	CK=5.0(70%); GK=8.0(30%)	6	CK=4,5; GK=8,0	5,5	Cộng dư điểm
4	19110476	Đỗ Văn Toàn	19TTH_2	F204	CK=3.5(70%); GK=9.0(30%)	5	CK=3,5; GK=9,0	5,0	Không đổi

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Bùi Anh Tuấn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật** Mã học phần: **MTH10405** Ghi chú:

Ngày thi: **27/01/2021** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1611147	Trần Hoàng Kim Long	19TTH_1	F207		5.0		6.0	Sót câu 2.
2	19110290	Phạm Nguyễn Phương Duy	19TTH_1	F302		3.5		4.0	Sót câu 1.
3	19110296	Nguyễn Thanh Hà	19TTH_1	F302		4		5.0	Sót câu 3.
4	19110407	Phạm Thị Nhung	19TTH_1	F302		4		5.0	Sót câu 8.
5	19110476	Đỗ Văn Toàn	19TTH_1	F302		4		4.0	—
6	19110518	Lê Hồng Thúy Vy	19TTH_1	F302		4		4.0	—

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Hà Văn Thảo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Toán rời rạc** Mã học phần: **MTH10406** Ghi chú:

Ngày thi: **20/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1511216	Vũ Thị Hồng Nhi	18TTH	HTB		3.5		5,0	Cộng thiếu điểm TH.
2	18110117	Cao Toàn Khoa	18TTH	HTB		4.0		5,0	Chấm sót câu 7.
3	18110154	Phạm Đình Nam	18TTH	D106		6.5		6,5	-
4	18110213	Đào Ngọc Phương Thanh	18TTH	D106		7		8,0	Chấm sót câu 3.
5	18110239	Phạm Huỳnh Giáng Tiên	18TTH	D106		4		5,0	Chấm sót câu 7.

Ngày 21 tháng 03 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Hà Văn Thảo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Phương trình toán lý** Mã học phần: **MTH10413** Ghi chú:

Ngày thi: **18/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1711182	Nguyễn Như Ngọc	18TTH	F307		6.0		6,0	
2	18110183	Lê Văn Phú	18TTH	F307		7		7,0	

Ngày 01 tháng 4 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thành Long

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Xác suất nâng cao** Mã học phần: **MTH10423** Ghi chú:

Ngày thi: **13/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1611026	Nguyễn Huy Chánh	18TTH	NDH8.7		1.0		1,0	
2	18110154	Phạm Đình Nam	18TTH	NDH8.7		9.5		9,5	
3	18110171	Vũ Thiện Nhân	18TTH	NDH8.7		6.0		5,5	cộng dư điểm

Ngày 1 tháng 4 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Thị Xuân Mai

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Thống kê toán nâng cao** Mã học phần: **MTH10424** Ghi chú:

Ngày thi: **22/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	18110063	Ngô Hoàng Phương Chi	18TTH	E001		6		6.0	giữ nguyên
2	18110154	Phạm Đình Nam	18TTH	E001		9.5		9.5	giữ nguyên

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Mộng Ngọc

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Nhập môn đại số nhóm** Mã học phần: **MTH10603** Ghi chú:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	18110005	Liêu Long Hổ	18TTH			**8.0**		8,0	

Ngày 29 tháng 03 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Mai Hoàng Biên

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý hạt cơ bản** Mã học phần: **NTE10118** Ghi chú:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1723056	Trần Thị Thanh Trúc	17KTH		CK=5.0(70%); GK=4.0(30%)	4.5	CK 5(70%) GK 7(30%)	5.6	giữa kì vào nhầm điểm
2	1723058	Nguyễn Thị Ngọc Truyền	17KTH		CK=6.0(70%); GK=9.0(30%)	7.0	CK 8(70%) GK 9(30%)	8.1	cuối kì chấm sót 1 câu

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Châu Văn Tạo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)**

Mã học phần: **PHY00001**

Ghi chú:

Ngày thi: **04/03/2021**

Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1721005	Huỳnh Minh Anh	20KTH1	F207	BT=10.0(20%); CK=2.0(50%); GK=5.0(30%)	4.5	BT=10.0(20%); CK=3.0(50%) GK=5.0(30%)	5.0	Chấm thiếu câu 2.b.

Ngày 2 tháng 4 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trịnh Hoa Lăng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)** Mã học phần: **PHY00001** Ghi chú:

Ngày thi: **04/03/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20140137	Phan Đặng Thảo Nguyên	20HOH1	F104	BT=9.0(20%); CK=3.0(50%); GK=4.0(30%)	4.5	CK: 4; BT: 9; GK: 4	5	Chấm sót

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Hoàng Văn Dũng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)** Mã học phần: **PHY00001** Ghi chú:

Ngày thi: **04/03/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19200399	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc	19DTV2	E203	BT=10.0(20%); CK=2.0(50%); GK=4.5(30%)	4.5	BT=10.0; CK=2.0 GK=4,5	4.5	

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Văn Anh Cường

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)** Mã học phần: **PHY00001** Ghi chú:

Ngày thi: **04/03/2021** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20180281	Nguyễn Vũ Minh Khang	20CSH2	F103	BT=9.5(20%); CK=7.5(50%); GK=10.0(30%)	**8.5**	BT=9.5(20%); CK=7.5(50%) GK=10.0(30%)	8.5	
2	20180283	Hoàng Nhất Khánh	20CSH2	F103	BT=9.0(20%); CK=5.5(50%); GK=6.0(30%)	**6.5**	BT=9.0(20%); CK=5.5(50%) GK=6.0(30%)	6.5	
3	20180404	Huỳnh Thanh Trúc	20CSH2	F106	BT=9.5(20%); CK=4.5(50%); GK=8.5(30%)	**6.5**	BT=9.5(20%); CK=4.5(50%) GK=8.5(30%)	6.5	

Ngày 2 tháng 4 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Đặng Hoài Trung

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ - Nhiệt)** Mã học phần: **PHY00001** Ghi chú:

Ngày thi: **04/03/2021** Giờ thi: **09g55**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	20220050	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	20CMT1	E302	BT=10.0(20%); CK=3.0(50%); GK=1.0(30%)	4	BT= 10.0 ; CK= 3.0 GK= 1.0	4	

Ngày 30 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Văn Anh Cường

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện tử - Quang)** Mã học phần: **PHY00002** Ghi chú:

Ngày thi: **27/01/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1611206	Kỳ Hữu Phúc	19CTT1	E104	BT=9.5(20%); CK=4.0(50%); GK=2.0(30%)	4.5	CK = 4.0	4,5	
2	1611383	Nguyễn Hoàng Thông	19CTT1	E104	BT=9.0(20%); CK=2.0(50%); GK=2.5(30%)	3.5	CK = 2.0	3,5	
3	19110017	Nguyễn Đắc Khôi Nguyên	19CTT1	E104	BT=10.0(20%); CK=4.0(50%); GK=9.0(30%)	6.5	CK = 4.0	6,5	
4	19120020	Nguyễn Nhật Minh Khôi	19CTT1	E104	BT=10.0(20%); CK=6.5(50%); GK=9.0(30%)	8	CK = 6.5	8	
5	19120022	Vũ Đào Hoàng Long	19CTT1	E104	BT=7.0(20%); CK=5.5(50%); GK=9.5(30%)	7	CK = 5.5	7	
6	19120106	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	19CTT1	E105	BT=9.5(20%); CK=3.5(50%); GK=9.0(30%)	6.5	CK = 3.5	6,5	
7	19120376	Nguyễn Lê Bảo Thi	19CTT1	E105	BT=10.0(20%); CK=5.0(50%); GK=9.5(30%)	7.5	CK = 5.0	7,5	
8	19120447	Lê Phạm Lan Anh	19CTT1	E203	BT=10.0(20%); CK=6.5(50%); GK=7.0(30%)	7.5	CK = 6.5	7,5	
9	19120470	Huỳnh Tiến Đạt	19CTT1	E203	BT=9.5(20%); CK=3.5(50%); GK=6.5(30%)	5.5	CK = 3.5	5,5	
10	19120507	Lê Trung Hiếu	19CTT1	E203	BT=2.5(20%); CK=7.5(50%); GK=9.0(30%)	7	CK = 7.5	7,0	

Ngày 02 tháng 04 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Đào Anh Tuấn

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)** Mã học phần: **PHY00002** Ghi chú:

Ngày thi: **27/01/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1619289	Trần Bảo Uyên	19CTT3	E302	BT=0.0(20%); CK=5.5(50%); GK=2.5(30%)	3.5	CK=5,5, BT=0,0 GK=2,5	3,5	
2	1715411	Nguyễn Thị Hải Yến	19CTT3	E302	BT=8.0(20%); CK=2.5(50%); GK=4.0(30%)	4.0	CK=2,5, BT=8,0 GK=4,0	4,0	
3	1721039	Phan Thị Kim Thanh	19CTT3	E302	BT=8.0(20%); CK=3.5(50%); GK=3.0(30%)	4.5	CK=3,5 BT=8,0 GK=3,0	4,5	
4	19120444	Nay Wĩ	19CTT3	E302	BT=8.0(20%); CK=3.0(50%); GK=4.0(30%)	4.5	CK=3,0 BT=8,0 GK=4,0	4,5	

Ngày 31 tháng 03 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Công Hảo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)** Mã học phần: **PHY00002** Ghi chú:

Ngày thi: **27/01/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19120545	Lê Ngọc Khoa	19CTT4	E305	BT=5.5(20%); CK=4.0(50%); GK=5.0(30%)	4.5	BT: 5,5, GK: 5,0 CK: 4,5	5,0	Vốt.

Ngày..30.tháng..03.năm 20.21.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Văn Thuận

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)** Mã học phần: **PHY00004** Ghi chú:

Ngày thi: **01/02/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19130058	Nguyễn Thành Huy	19VLH1TN	F107	BT=7.0(20%); CK=5.5(50%); GK=7.5(30%)	6.5	7.0 ; 6.5 ; 7.5	7,0	chấm sót
2	19130182	Nguyễn Vũ Linh	19VLH1TN	F107	BT=9.0(20%); CK=6.0(50%); GK=9.5(30%)	7.5	9 ; 7,5 ; 9,5	8,5	chấm sót
3	19130185	Bùi Minh Lợi	19VLH1TN	F107	BT=9.5(20%); CK=5.5(50%); GK=7.0(30%)	7	9 ; 7,0 ; 7,0	7,5	chấm sót
4	19130204	Lý Bảo Nhi	19VLH1TN	F107	BT=8.5(20%); CK=5.0(50%); GK=8.0(30%)	6.5	8,5 ; 5,5 ; 8,0	7,0	chấm sót
5	19130216	Phạm Minh Quang	19VLH1TN	F107	BT=8.5(20%); CK=5.0(50%); GK=9.5(30%)	7	8,5 ; 5,0 ; 9,5	7,0	
6	19130228	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19VLH1TN	F107	BT=9.0(20%); CK=7.0(50%); GK=7.0(30%)	7.5	9,0 ; 7,0 ; 7,0	7,5	
7	19130235	Lê Thanh Thủy	19VLH1TN	F107	BT=9.5(20%); CK=7.5(50%); GK=8.0(30%)	8	9,5 ; 7,5 ; 8,0	8,0	
8	19130252	Ngô Đắc Viên	19VLH1TN	F107	BT=7.0(20%); CK=6.0(50%); GK=7.5(30%)	6.5	7,0 ; 7,0 ; 7,5	7,0	chấm sót

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Huỳnh Trúc Phương

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)** Mã học phần: **PHY00004** Ghi chú:

Ngày thi: **01/02/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19160012	Phan Hoài Ân	19KTH1	E303	BT=7.0(20%); CK=1.5(50%); GK=7.5(30%)	**4.5**	1,5	4.5	

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần ~~Thiện~~ Thanh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)** Mã học phần: **PHY00004** Ghi chú:

Ngày thi: **01/02/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19190012	Nguyễn Tuấn An	19KVL1	E304	BT=9.0(20%); CK=7.5(50%); GK=8.0(30%)	**8**	BT=9, CK=8,5 GK=8,0	8,5	cộng nhầm điểm
2	19190129	Dương Minh Trung	19KVL1	E304	BT=10.0(20%); CK=9.0(50%); GK=7.0(30%)	**8.5**	BT=10, CK=9, GK=7	8,5	
3	19190152	Nguyễn Thành Công	19KVL1	E305	BT=9.0(20%); CK=2.5(50%); GK=4.0(30%)	**4.5**	BT=9; CK=2,5; GK=4,0	4,5	

Ngày 1 tháng 4 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Duy Tập

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Hàm phức** Mã học phần: **PHY10001** Ghi chú:

Ngày thi: **25/01/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1721005	Huỳnh Minh Anh	19VLH1	F106	GK: 4 - BTG - CK 3	4	GK 4 - BTG - CK 3	4	
2	1723029	Phạm Tấn Lực	19VLH1	F106	GK: 6 - 8,5 - CK 2,5	4.5	CK 6 - BT 8,5 - CK 2,5	4	Cộng nhầm điểm quá trình
3	19130256	Nguyễn Thanh Vững	19VLH1	F104	GK: 5 - BT 8,5 - CK 2,5	4	GK 5 - BT 8,5 - CK 2,5	4	

Ngày 30 tháng 03 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Thị Huyền Nga

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện tử - Quang)** Mã học phần: **PHY00002** Ghi chú:

Ngày thi: **27/01/2021** Giờ thi: **13g30**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1715230	Võ Thúy Phương Nhi	19CTT2	E204	BT=8.5(20%); CK=2.5(50%); GK=5.0(30%)	4.5	BT=8,5, CK=2,5, GK=5,0	4,5	

Ngày...1...tháng...4...năm 20..21.....

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Võ Nguyễn Như Liễu

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Thực hành vật lý cơ sở** Mã học phần: **PHY10002** Ghi chú:

Ngày thi: Giờ thi:

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1723022	Vũ Anh Khương	19KTH1A		CK=3.0(70%); QT=8.0(30%)	4.5	CK: 3, QT: 9	5,0	Nộp trễ bài QT

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý thống kê** Mã học phần: **PHY10011** Ghi chú:

Ngày thi: **13/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	19130032	Nguyễn Hải Đăng	18VLH1TN	F303	CK=6.0(70%); GK=6.0(30%)	6.0	CK=6,0 ; GK=6,0	6,0	

Ngày 26 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

N. Khanh

Nguyễn Nhật Khanh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý thống kê** Mã học phần: **PHY10011** Ghi chú:

Ngày thi: **13/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1713120	Hoàng Ngọc Sơn	18VLH1	D108	GK: 6.0; CK: 3.0	4.0	GK: 6.0, CK: 3.0	4.0	
2	1723032	Nguyễn Trọng Nguyên	18VLH1	D108	GK: 5.0; CK: 1.0	2.5	GK: 5.0. CK: 1.0	2.5	
3	1723043	Nguyễn Trường Thành	18VLH1	D108	GK: 5.0 CK: 4.0	4.5	GK 5.0, CK: 4.0	4.5	
4	18230010	Trang Tuyết Nghi	18VLH1	D106	GK: 7.0 CK: 2.0	4	GK: 7.0 CK: 2.0	4.0	

Ngày 29 tháng 03 năm 20 21

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Phan Hồng Khiêm

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

BẢNG ĐIỂM PHÚC KHẢO - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 20-21

BẬC: DH HỆ: CQ

Tên học phần: **Vật lý nguyên tử** Mã học phần: **PHY10012** Ghi chú:

Ngày thi: **11/01/2021** Giờ thi: **07g45**

STT	Mã SV	Họ và tên sinh viên	Mã lớp	Phòng thi	Điểm trước phúc khảo		Điểm sau phúc khảo		Lý do thay đổi điểm
					Điểm thành phần	Tổng kết	Điểm thành phần	Tổng kết	
1	1723052	Dương Thị Minh Thủy	18VLH1	HTB	BT=7.5(10%); CK=5.0(60%); GK=3.0(30%)	4.5	BT:7,5, GK:3, CK:5	5	Cộng sai

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

KHOA / BỘ MÔN

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh